

Bản án số: **139/2026/HS-ST**

Ngày: 19/3/2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Hồng Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đinh Kim Hoàng

2. Ông Nguyễn Hữu Long

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Mạnh Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Nam - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm số 78/2026/HSST ngày 04 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 147/2026/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Hồ Xuân T**; Giới tính: Nam; Sinh năm 1989 tại tỉnh Nghệ An; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm B, xã N, huyện N (nay là xã N), tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Số C Khu phố Đ, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không có; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Không có; Con ông Hồ Xuân T1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T2; Vợ là Nguyễn Thị B, có 01 con, sinh năm 2014; Tiền án: Không có; Tiền sự: Ngày 17/3/2022, Ủy ban nhân dân phường B, Thành phố T, tỉnh Bình Dương xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội theo Quyết định số 389/QĐ-XPHC; Ngày 28/11/2022, Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn là 15 tháng theo Quyết định số 217/2022/QĐ-TA.

Nhân thân: Ngày 25/9/2020, Tòa án nhân dân Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 273/2020/HS-ST.

Bị tạm giữ, tạm giam ngày 14/7/2024.

(có mặt)

2. Họ và tên: **Châu Minh Q**; Giới tính: Nam; Sinh năm 2000 tại tỉnh Long An; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp E, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An (nay là xã Đ, tỉnh Tây Ninh); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: Không có; Con ông Châu Thành T3 và bà Nguyễn Thị Diệu C; Chưa có vợ, con; Tiền án: Không có; Tiền sự: Không có; Nhân thân: Ngày

29/01/2019, Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Bản án số 40/2019/HS-ST; Ngày 21/8/2020, Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Bản án số 43/2019/HS-ST; Ngày 17/01/2025, Tòa án nhân thành phố D, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Bản án số 20/2025/HS-ST và ngày 30/9/2025, Tòa án nhân thành phố D, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Bị tạm giữ, tạm giam ngày 30/7/2024.

(có mặt)

3. Họ và tên: **Huỳnh Tấn T4**; Giới tính: Nam; Sinh năm 1992 tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã T, huyện L (nay là xã L), tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: Không có; Con ông Huỳnh Tấn L và bà Từ Thị T5; Chưa có vợ, con; Tiền án: Không có; Tiền sự: Không có.

Bị tạm giữ, tạm giam ngày 30/7/2024.

(có mặt)

Bị hại:

- Bà Đặng Thị Mai Q1, sinh năm 2001

Nơi cư trú: Số C L, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Trần Huy H, sinh năm 1983

Nơi cư trú: Số B N, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Đặng Hà Kim K, sinh năm 2005

Nơi cư trú: Số A B, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Đặng Phước H1, sinh năm 1965

Nơi cư trú: Ấp G, phường B, tỉnh Tây Ninh.

- Bà Từ Thị T5, sinh năm 1972

Nơi cư trú: Ấp T, phường L, tỉnh Tây Ninh.

(Tất cả đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài, Hồ Xuân T đã cùng đối tượng tên H1 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) trộm cắp 03 xe mô tô trên địa bàn Quận A, quận T, Quận C (cũ) rồi mang xe đến địa bàn tỉnh Bình Dương (cũ) để tiêu thụ, cụ thể như sau:

Vụ thứ 1:

Khoảng 15 giờ 45 phút ngày 05/7/2024, bà Đặng Thị Mai Q1 để xe máy hiệu Honda Wave Alpha màu xanh dương, biển số 63B7-717.97 tại trước cửa hàng H5, số

A N, phường N, Quận A (nay là phường C), Thành phố Hồ Chí Minh. Đến khoảng 15 giờ 54 phút cùng ngày, H1 (chưa rõ lai lịch) điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius biển số 59M1-294.23 chở Hồ Xuân T đến trước số A N, dừng cạnh xe mô tô biển số 63B7-717.97, để T trực tiếp dùng đoạn bẻ khóa cổ xe, trộm cắp rồi điều khiển xe chạy thoát.

Sau đó, H1 liên hệ với đối tượng tên G để bán xe mô tô, biển số 63B7-717.97 vừa trộm được. G liên hệ yêu cầu Châu Minh Q gặp H1 để nhận xe trộm cắp, Q rủ Huỳnh Tấn T4 đi nhận xe trộm cắp và T4 đồng ý điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại Wave RSX, màu đỏ-đen-bạc, biển số 70G1-037.42 chở Q đến bãi đất trống trước số nhà A tổ E, KP Đ, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh) gặp T và H1. Toàn giao xe mô tô hiệu Honda, loại Wave Alpha, màu xanh dương, biển số 63B7-717.97 cho Q rồi lên xe của H1 bỏ đi, còn Q và T4 điều khiển xe trộm cắp về phòng số 2 nhà trọ số E, Tổ E, Khu phố Đ, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh) để cất giấu, kiểm tra xe có gắn định vị hay không và T4 trực tiếp thay biển số khác để tránh bị phát hiện. Sau khi T4 đã thay biển số khác (không nhớ rõ biển số) thì 01 đối tượng (không rõ lai lịch) người của G đến lấy xe mô tô trộm cắp đi tiêu thụ. Sau đó, G đã trả 500.000 đồng là tiền công giúp tiêu thụ xe mô tô biển số 63B7-717.97 cho Q. Q chia lại cho T4 200.000 đồng, số tiền trên cả hai đã tiêu xài cá nhân hết.

Kết luận định giá tài sản số 131/KL-HĐĐGTS ngày 23/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận A kết luận: 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Wave Anpha màu xanh dương, biển số 63B7-717.97, chưa thu hồi trị giá là 17.250.000 đồng.

Vụ thứ 2:

Khoảng 12 giờ ngày 12/7/2024, Hồ Xuân T đang ở nhà tại 3 Khu phố Đ, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh), thì H1 gọi điện thoại rủ T đi trộm cắp tài sản, thì T đồng ý. H1 chạy xe máy hiệu Vario (không rõ biển số) đến cầu vượt L, thành phố T (nay là phường L), Thành phố Hồ Chí Minh đón T. H1 đưa cho T 01 bộ đoạn bẻ khóa xe rồi chở T đi tìm xe máy để trộm cắp. Khi đến trước số 552-558 C, Phường A, Quận C (nay là phường N), Thành phố Hồ Chí Minh thì H1, T phát hiện xe mô tô hiệu Honda Future, biển số 59NA-121.61 của ông Trần Huy H đang dựng tại đây, không người trông coi. H1 chạy xe đến gần, cho T xuống xe đi đến cạnh xe của ông H, dùng đoạn phá khóa rồi cho xe chạy tẩu thoát. H1 tiếp tục liên hệ với đối tượng G để bán xe. G gọi điện thoại cho Châu Minh Q đi ra nhận xe, T4 chạy xe Honda Wave, màu đỏ đen, biển số 70G1-037.42 đến chở Q ra khu vực bờ kè Khu công nghiệp Đ trên tuyến đường N, khu phố Đ, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh). Khi đến nơi đã hẹn, thì T4 để Q trước đầu bờ kè Khu công nghiệp Đ trên tuyến đường N rồi T4 đi về nhà trọ, còn Q đi bộ đến trước số A Tổ E, KP Đ, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh) nhận xe. Q kiểm tra xe rồi chạy về phòng trọ của Quang điện T6 cho G biết để G cho người khác đến lấy xe đi tiêu thụ. Sau đó, Q được G trả 500.000 đồng là tiền công giúp tiêu thụ xe mô tô biển số 59NA-121.61 cho Q. Q chia lại cho T4 200.000 đồng, số tiền này cả hai đã tiêu xài cá nhân hết.

Kết luận định giá tài sản số 53/KL-HĐĐGTS ngày 24/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận C2 kết luận: 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Future màu đen, biển số 59NA-121.61, chưa thu hồi trị giá là 30.333.000 đồng.

Vụ thứ 3:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 12/7/2024, H1 sử dụng thuê bao số 0763269957 gọi đến điện thoại di động của T có số thuê bao 0363159551 để rủ T đi trộm cắp tài sản, T đồng ý. H1 chạy xe máy hiệu Vario (không rõ biển số) đến cầu vượt L, thành phố T (nay là phường L), Thành phố Hồ Chí Minh đón T. H1 đưa cho T 01 bộ đồ án dùng để phá khóa xe, H1 chở T trên nhiều tuyến đường thuộc Thành phố T và quận T để tìm tài sản lấy trộm. Khi đi đến trước số A B, Phường B, quận T (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh, thì thấy có 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Click, màu đen, biển số 70B1-512.34 của bà Đặng Hà Kim K (con của ông Đặng Phước H1) đang đậu không có người trông coi, H1 chở T đến gần tiếp cận. Sau đó, T xuống xe đi bộ lại gần xe mô tô hiệu Honda Click, màu đen, biển số 70B1-512.34 và dắt xe sang nhà bên cạnh đợi không ai phát hiện, rồi dùng đồ án bẻ khóa xe và nhanh chóng điều khiển xe tẩu thoát. Sau khi trộm cắp được xe mô tô biển số 70B1-512.34, thì T và H1 về lại Bình Dương (cũ) để tìm nơi tiêu thụ. Khi T và H1 đang chạy xe đến cầu A, Quận A (nay là phường A), Thành phố Hồ Chí Minh, thì bị anh Đỗ Nhật D điều khiển xe theo phía sau thấy nghi vấn và tri hô, T và H1 điều khiển xe tiếp tục bỏ chạy. H1 đã bỏ chạy thoát, còn T chạy xe vừa trộm được đến số A Quốc lộ A, khu phố A, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh, thì bị té ngã, sau đó bị anh D và người dân giữ lại rồi giao cho Công an phường A, Quận A (cũ) xác minh làm rõ.

Kết luận định giá tài sản số 80/KL-HĐĐGTS ngày 08/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân quận T kết luận: 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Click màu xanh dương, biển số 70B1-512.34 (đã trả lại cho chủ sở hữu) trị giá là 27.667.000 đồng.

Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận như sau:

Hồ Xuân T thừa nhận đã cùng đồng phạm H1 trộm cắp tài sản gồm: Xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha màu xanh dương, biển số: 63B7-717.97 của bà Đặng Thị Mai Q1, H1 bán cho G được bao nhiêu T không rõ, nhưng T được H1 chia số tiền là 3.500.000 đồng; xe Honda Future, biển số 59NA-121.61 của ông Trần Huy H, H1 bán chưa chia tiền cho T và xe mô tô hiệu Honda Click màu đen, biển số: 70B1-512.34 của bà Đặng Hà Kim K nhưng chưa kịp bán, thì bị bắt, như nội dung vụ án nêu trên.

Châu Minh Q và Huỳnh Tấn T4 thống nhất thừa nhận có nhận 02 xe biển số 63B7-717.97 và xe biển số 59NA-121.61 có nguồn gốc do trộm cắp mà có từ Hồ Xuân T rồi kiểm tra định vị, thay biển số rồi giao xe cho G đem đi tiêu thụ, hưởng lợi 02 xe là 1.000.000 đồng (Q hưởng lợi 600.000 đồng, T4 hưởng lợi 400.000 đồng). Đồng thời, Q khai nhận khi tiêu thụ 02 xe này, G chuyển tiền tiêu thụ xe vào tài khoản số 9333377771206 của Ngô Tiêu V (bạn gái của Q) mở tại Ngân hàng TMCP Q3 (MB) thông qua tài khoản số 0368418363 của tên Ngô Thị Gái L1 mở tại MB. Sau đó, Q thay đổi lời khai số tiền công được G trả cho Quang thông Q2 tài khoản số 6511514396 của Cao Tiến T7 mở tại Ngân hàng TMCP Đ (B2) đến tài khoản số 418613681368 của Q mở tại Ngân hàng TMCP K1 (T15). Tuy nhiên, do thời gian chuyển tiền không phù hợp với thời điểm Q thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, nên Q khai do đã lâu không nhớ được G đã trả công cho mình bằng hình thức nào, chỉ biết là G đã trả công cho mình tiền công tiêu thụ 02 chiếc xe mô tô biển số 63B7-717.97 và 59NA-121.61 như nêu trên.

Lời khai của T, Q, T7 phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai người liên quan, hình ảnh trích xuất từ điện thoại, biên bản thực nghiệm điều tra, biên bản nhận dạng, đối chất, biên bản làm việc và các tài liệu chứng cứ khác do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H thu thập được.

Nguyễn Thế G khai nhận: Thông qua các mối quan hệ xã hội, G quen biết Châu Minh Q. G khẳng định không chỉ đạo Q tiêu thụ các xe mô tô biển số 63B7-717.97, 59NA-121.61, tài khoản số 0977688199 mở tại Ngân hàng TMCP Q3 do Đinh Thị Cẩm L2 đăng ký, cả L2 và G là người sử dụng. Các giao dịch vào các ngày 04/7/2024 và 05/7/2024 với tài khoản số 0368418363 tên Ngô Thị G1 L1 chuyển đến là để G chuyển tiền mặt cho người khác do G cũng làm dịch vụ chuyển tiền, G không nhớ ai là người nhận số tiền nêu trên. Các giao dịch đến tài khoản của Ngô Tiểu V1, Ngô Thị Gái L1 là do G chuyển nhưng do thời gian đã lâu, nên không nhớ chuyển với mục đích gì. Lời khai của Đinh Thị Cẩm L2 khai phù hợp với Nguyễn Thế G.

Ngô Tiểu V1 khai nhận: Vy quen biết với Châu Minh Q từ tháng 10/2023, đến tháng 5/2024, V1 chuyển đến sống chung như vợ chồng với Q, thì biết Q tiêu thụ xe gian với Nguyễn Thế G. V1 cho Q mượn tài khoản số 9333377771206 của V1 mở tại Ngân hàng TMCP Q3 để nhận tiền tiêu thụ xe gian. Ngày 09/7/2024, tài khoản trên của V1 nhận được số tiền là 4.500.000 đồng từ tài khoản số 0368418363 tên Ngô Thị Gái L1, tuy nhiên V1 không rõ số tiền này có liên quan đến việc tiêu thụ các xe nào.

Ngô Thị Gái L1 khai nhận: L1 sử dụng tài khoản số 0368418363 mở tại Ngân hàng TMCP Q3 từ đầu năm 2022 đến nay, hiện vẫn đang sử dụng tài khoản này. L1 có nghề nghiệp làm móng tay, bán cà phê và dịch vụ chuyển tiền. Khoảng năm 2022, L1 bắt đầu làm dịch vụ chuyển tiền do người dân tại khu vực ít sử dụng tài khoản ngân hàng. Từ ngày 02/7/2024 đến ngày 09/7/2024, L1 chuyển tiền đến tài khoản số 9333377771206 tên Ngô Tiểu V1 mở tại Ngân hàng TMCP Q3, 418613681368 tên Châu Minh Q mở tại T15, 0977688199 tên Đinh Thị Cẩm Lê M tại Ngân hàng TMCP Q3. Lý không nhớ ai là người đã nhờ chuyển tiền đến các tài khoản nêu trên do thời gian đã lâu, bản thân L1 không quen biết Châu Minh Q, Nguyễn Thế G, Ngô Tiểu V và Đinh Thị Cẩm Lê .

Cao Tiến T7 khai nhận: T7 là chủ và là người sử dụng tài khoản số 6511514396 tên Cao Tiến T7 mở tại Ngân hàng B2 từ năm 2015 đến nay. Tài khoản này T7 sử dụng để cho mục đích cá nhân và dùng để chuyển tiền dịch vụ cho khách hàng, hiện T7 đang làm nghề cầm đồ, dịch vụ chuyển tiền. Q là người ở trọ gần nơi T7 làm cầm đồ, Q cũng hay đưa tiền mặt nhờ T7 chuyển vào tài khoản số 418613681368 tên Q mở tại T15, nên T7 có biết Q, ngoài ra không có mối quan hệ gì khác. T7 cũng biết Nguyễn Thế G, còn gọi là “Giang Mập” hay lui tới chơi với Q, họ làm gì không rõ, không quan tâm. G chưa bao giờ đưa tiền mặt hoặc chuyển tiền cho T7 để nhờ T7 chuyển cho Q vào ngày 05/7/2024 do thời gian đã lâu, hiện nay T7 không nhớ ai là người đưa tiền cho T7 để chuyển cho Q.

Đối với Nguyễn Thế G, Ngô Tiểu V1, quá trình điều tra chưa đủ chứng cứ để xác định G, V1 có hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã ban hành Quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự số 11413/QĐ-CSHS ngày 29/8/2025 để tiếp tục làm rõ hành vi của G, V1.

Đối với Đinh Thị Cẩm L2, Cao Tiến T7, Ngô Thị Gái L1, quá trình điều tra xác định các cá nhân trên làm dịch vụ chuyển tiền theo yêu cầu, các cá nhân khai không nhớ các giao dịch chuyển tiền do ai yêu cầu, nhằm mục đích gì. Ngoài lời khai, không có căn cứ nào khác để xác định các cá nhân nêu trên có liên quan đến vụ án, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H không có cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với đối tượng H1, qua kết quả nhận dạng, T xác định đối tượng H1 là Nguyễn Văn S, hiện Nguyễn Văn S đang bị Công an huyện T, tỉnh Đồng Nai (cũ) ra

Quyết định truy nã số 05 ngày 21/11/2023 về tội “Trộm cắp tài sản”, không rõ S đang ở đâu. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra chưa có căn cứ xác định được Nguyễn Văn S có thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản”, nên đã ban hành Quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự số 11413/QĐ-CSHS ngày 29/8/2025 để tiếp tục làm rõ hành vi của S.

Vật chứng vụ án:

* Thu giữ của Hồ Xuân T:

- 01 xe mô tô hiệu Honda Click màu đen, biển số 70B1-512.34, số khung: MLHJ350XF5208313, số máy: JF350E0208313, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Q4 (cũ) đã bàn giao hồ sơ và tang vật cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận T (cũ) để điều tra, xử lý và đã trao trả lại cho bà Đặng Hà Kim K (có ông Đặng Phước H1 là cha của bà K nhận thay);

- 01 (một) điện thoại di động hiệu ITTEL, Imei 1:359786952971506; Imei 2: 359786952971514, không mở được máy, không kiểm tra tình trạng hoạt động là điện thoại T dùng liên lạc trộm cắp tài sản;

- 01 (một) đoạn kim loại hình trụ vuông màu vàng dài 4cm, 01 (một) đoạn tự chế bằng kim loại dài khoảng 8cm, một đầu tròn, một đầu dẹp được mài hai cạnh; 01 (một) thanh kim loại dài khoảng 11cm được kết nối với lõi của khối kim loại hình trụ tròn dài khoảng 3cm, là dụng cụ T dùng để thực hiện hành vi phạm tội.

* Thu giữ của Châu Minh Q:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu iPhone màu đen, điện thoại đã qua sử dụng, không mở được máy, không kiểm tra tình trạng hoạt động là điện thoại Q dùng để thực hiện hành vi phạm tội;

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Future màu đỏ, biển số 68T1-724.04; số khung: RLHJC7655NY124667, số máy: JC90E0268971, bên trong cốp xe có 01 sổ sức khỏe tên Đào Ngô Chi B1. Q khai nhận khoảng 21 giờ ngày 19/7/2024, G điện thoại yêu cầu Q ra đường B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh) để nhận xe trộm cắp, Q mang theo biển số xe 68T1-724.04, Q bắt xe ôm ra chỗ G yêu cầu, gần tiệm sửa xe trên đường B, phường B, thành phố T (cũ) (Q không nhớ tên), khi Q tới chỗ hẹn thì gặp 01 người thanh niên đeo khẩu trang, người này hỏi Q phải người của G không, Q xác nhận đúng, thì người này giao cho Q 01 xe Honda Future màu đỏ (không có biển số) rồi bỏ đi mất, Q thay biển số 68T1-724.04 vào xe vừa nhận được rồi gửi vào bãi giữ xe trên đường B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh), chưa kịp tiêu thụ, thì bị Công an kiểm tra mời về làm việc và bị bắt cho đến nay. Qua xác minh, biển số xe 68T1-724.04 là của xe Honda Future màu xanh đen, số khung: RHLJC7652PY116416, số máy: JC90E0429019, do Thị Thường đứng tên chủ sở hữu. Chị T8 khai: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 17/07/2024, anh Ngô Minh T9 (chồng chị T8) chạy xe mô tô biển số 68T1-724.04 của chị T8 về để tại địa chỉ Nhà trọ TDC đường NC1A, Tổ G KP3, phường M, thị xã B, Bình Dương, khóa cốp xe và vào nhà. Đến khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày, chị T8 về nhà tại địa chỉ trên, thì thấy xe vẫn còn để tại địa điểm như trên. Đến khoảng 04 giờ 45 phút ngày 18/07/2024, chồng chị T8 đi làm về, thì phát hiện xe mô tô biển số 68T1-724.04 trên không còn nữa. Sau khi phát hiện bị mất xe, chị T8 cùng chồng đến Công an phường M, thị xã B, Bình Dương (cũ) để trình báo. Theo đó, số khung: RLHJC7655NY124667, số máy: JC90E0268971 là của xe mô tô hiệu Honda Future, màu đỏ đen, biển số 72C2-494.09 do ông Đào Phước H2 là chủ sở hữu. Ông H2 cho biết ngày 19/2024, ông Đào Ngô Chi B1 (con trai ông H2) để xe mô tô trên tại nhà trọ

số A M, phường T, thành phố T, T10 phố Hồ Chí Minh (cũ). Khoảng 19 giờ 56 phút cùng ngày, có 02 đối tượng (không rõ lai lịch) lén lút chiếm đoạt chiếc xe nêu trên. Sau đó, ông B1 đến Công an phường T, thành phố T (cũ) để trình báo sự việc. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q5 (cũ) đã bàn giao xe Honda Future màu đỏ; số khung: RLHJC7655NY124667, số máy: JC90E0268971 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T (cũ) để xử lý.

- 01 (một) áo vải ngắn tay màu xanh; 01 (một) quần jean ống ngắn màu xanh trắng; 01 (một) nón vải màu trắng; 01 (một) đôi dép màu xanh trắng; 05 (năm) chìa khóa xe mô tô có chữ Honda; 01 (một) chìa khóa xe mô tô có chữ Yamaha, 04 (bốn) thanh kim loại lục giác màu trắng, dài khoảng 7,5 cm được mài nhọn dẹp 01 đầu, 04 (bốn) đầu kim loại gắn lục giác loại 8mm, 01 (một) cờ lê kim loại, kích cỡ 8mm, 01 (một) cờ lê kim loại, kích cỡ 10mm là trang phục Q mặc khi thực hiện hành vi phạm tội và là dụng cụ để thực hiện hành vi phạm tội;

- 01 (một) biển số xe 68GA-044.77; 01 (một) biển số xe 66N2-8588; 01 (một) biển số xe 84K1-498.10; 01 (một) biển số xe 38C1-400.19, qua xác minh thể hiện như sau:

+ Biển số xe 68GA-044.77 là của xe hiệu Honda Future FI màu xanh đen; số khung: RLHJC7642PY121218, số máy: JC90E0553107; do Trương Thanh H3 đứng tên chủ sở hữu. Ông H3 cho biết: Tháng 01/2024, ông H4 mua xe trên và đăng ký đứng tên chủ sở hữu. Ngày 18/7/2024, ông H3 điều khiển xe trên đến công trình tại B T, phường T, thành phố T (nay là phường C), Thành phố Hồ Chí Minh thì bị mất trộm, ông H3 có trình báo cho Công an phường T, thành phố T, giấy đăng ký xe ông H3 vẫn còn giữ.

+ Biển số xe 66N2-8588 là của xe hiệu Honda Future X màu đỏ đen bạc; số khung: RLHJC3508AY009926, số máy: JC45E0040156, do Nguyễn Thị V2 đứng tên chủ sở hữu. Bà V2 cho biết: Năm 2010, bà V2 mua xe trên và đăng ký đứng tên chủ sở hữu để sử dụng. Ngày 15/6/2024, bà V2 đưa xe trên cho con trai là Huỳnh Hữu T11 sử dụng và bị mất trộm, bà V2 vẫn còn giữ giấy đăng ký xe mô tô biển số 66N2-8588. Ông Huỳnh Hữu T11 khai phù hợp với bà V2.

+ Biển số xe 84K1-498.10 là của xe hiệu Honda Future FI màu xanh đen; số khung: RLHJC7649NY114683, số máy: JC90E0296704; do Lê Văn T12 đứng tên chủ sở hữu. Qua xác minh, Lê Văn T12 cư trú tại ấp B, xã T, huyện C, tỉnh T và người thân trong gia đình không có mặt tại nơi cư trú, đi đâu, làm gì không xác định. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã gửi công văn đến Ban biên tập Báo Công An Thành phố H để truy tìm chủ sở hữu nhưng chưa có kết quả trả lời.

- Biển số xe 38C1-400.19 là của xe hiệu Honda Wave Alpha màu trắng đen; số khung: RLHJA3923MY015557, số máy: JA39E2131557; do Nguyễn Đình D1 đứng tên chủ sở hữu. Qua xác minh, Nguyễn Đình D1 có hộ khẩu thường trú tại đây, không có mặt tại đại phương, hiện đang xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã gửi công văn đến Ban biên tập Báo Công An Thành phố H nhưng chưa có kết quả trả lời.

Kết luận giám định số 14197/KL-KTHS ngày 09/12/2024 của Phòng K2 Công an Thành phố H kết luận: Không đủ cơ sở để kết luận các biển số xe: 68GA-044.77; 66N2-8588; 84K1-498.10; 38C1-400.19; 68T1-724.04 là thật hay giả.

Tất cả các biển số xe trên đã được tách theo Quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự số 11413/QĐ-CSHS ngày 29/8/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H.

* Thu giữ của Huỳnh Tấn T4:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh, điện thoại đã qua sử dụng, không mở được máy, không kiểm tra tình trạng hoạt động là điện thoại T4 dùng để thực hiện hành vi phạm tội;

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Wave RSX màu đỏ - đen, biển số 70G1-037.42, số khung: HJC432XBY178471; số máy: JC43E-6101282, xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết máy bên trong. Kết luận giám định số 4568 ngày 27/8/2024 của Phòng PC09 Công an Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện: Số khung số máy nguyên thủy (không bị đục số). Qua xác minh, xe trên do Trương Thành C1 đứng tên chủ sở hữu. Ông C1 cho biết: Năm 2011 ông C1 mua và đăng ký đứng tên chủ sở hữu xe trên để sử dụng, đến năm 2023 ông C1 cho Lê Văn T13 sử dụng. Ông C1 không có ý kiến, yêu cầu gì đối với xe này. T4 khai xe trên do mẹ của T4 tên Từ Thị T5 mua từ ông Võ Hữu T14 và cung cấp giấy mua xe (giấy tay, không có công chứng). Ông T14 cho biết mua xe trên lại từ người lái mua bán xe (mua bán giấy tay) với giá là 7.000.000 đồng, sau đó bán lại cho bà T5. Bà T5 khai nhận cho T4 mượn xe và không biết T4 sử dụng vào việc phạm tội, nay bà hoàn cảnh khó khăn, không có xe đi lại, nên bà xin nhận lại xe;

- 01 (một) áo thun ngắn tay màu xanh, 01 (một) quần Kaki ngắn màu xám, 01 (một) đôi dép màu đen trắng, 01 (một) thanh kim loại hình lục giác có đầu nhọn dài khoảng 8cm, 01 (một) chìa khóa số 8 dài 11,5cm và 01 (một) chìa khóa xe Honda có đầu chuốt nhọn dài 8cm là dụng cụ T4 sử dụng thực hiện hành vi phạm tội.

Về trách nhiệm dân sự:

- Bà Đặng Thị Mai Q1 yêu cầu hoàn trả lại chiếc xe mô tô biển số 63B7-717.97, nếu xe không thu hồi được, thì yêu cầu bồi thường số tiền là 20.000.000 đồng;

- Ông Trần Huy H yêu cầu bồi thường số tiền là 30.333.000 đồng;

- Bà Đặng Hà Kim K và ông Đặng Phước H1 (là cha của bà K) đã nhận lại chiếc xe mô tô biển số 70B1-512.34, không có yêu cầu gì khác.

Tại Bản cáo trạng số 127/CT-VKSKV1 ngày 11/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Hồ Xuân T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và truy tố các bị cáo Châu Minh Q và Huỳnh Tấn T4 về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo có lời khai phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, các bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là sai trái, nên xin Tòa án giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh trình bày lời luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo theo Bản Cáo trạng số 127/CT-VKSKV1 ngày 11/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị xử phạt bị cáo T từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù, bị cáo Q từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù và bị cáo T4 từ 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù đến 02 (hai) năm tù; Về Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo T bồi thường cho bà Đặng Thị M1 Quân số tiền là 20.000.000 đồng và bồi thường cho ông Trần Huy H số tiền là 30.333.000 đồng; Đối với bà Đặng Hà Kim K và ông Đặng Phước H1 (là cha của bà K) đã nhận lại chiếc xe mô tô biển số 70B1-512.34, không có yêu cầu gì khác, nên không xem xét giải quyết; V3 thu lợi bất chính:

Buộc bị cáo Q nộp lại số tiền là 600.000 đồng và bị cáo T4 nộp lại số tiền là 400.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước;

Về xử lý vật chứng: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu ITEL, Imei 1:359786952971506; Imei 2: 359786952971514, không mở được máy, không kiểm tra tình trạng hoạt động, 01 (một) điện thoại di động hiệu iPhone màu đen, điện thoại đã qua sử dụng, không mở được máy, không kiểm tra tình trạng hoạt động và 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh, điện thoại đã qua sử dụng, không mở được máy, không kiểm tra tình trạng hoạt động; Tịch thu tiêu hủy 01 (một) đoạn kim loại hình trụ vuông màu vàng dài 4cm; 01 (một) đoạn tự chế bằng kim loại dài khoảng 8cm, một đầu tròn, một đầu dẹp được mài hai cạnh; 01 (một) thanh kim loại dài khoảng 11cm được kết nối với lõi của khối kim loại hình trụ tròn dài khoảng 3cm; 01 (một) áo vải ngắn tay màu xanh; 01 (một) quần jean ống ngắn màu xanh trắng; 01 (một) nón vải màu trắng; 01 (một) đôi dép màu xanh trắng; 05 (năm) chìa khóa xe mô tô có chữ Honda; 01 (một) chìa khóa xe mô tô có chữ Yamaha; 04 (bốn) thanh kim loại lục giác màu trắng, dài khoảng 7,5 cm được mài nhọn dẹp 01 đầu; 04 (bốn) đầu kim loại gắn lục giác loại 8mm; 01 (một) cờ lê kim loại, kích cỡ 8mm; 01 (một) cờ lê kim loại, kích cỡ 10mm; 01 (một) áo thun ngắn tay màu xanh; 01 (một) quần Kaki ngắn màu xám; 01 (một) đôi dép màu đen trắng; 01 (một) thanh kim loại hình lục giác có đầu nhọn dài khoảng 8cm; 01 (một) chìa khóa số 8 dài 11,5cm và 01 (một) chìa khóa xe Honda có đầu chuốt nhọn dài 8cm; Trả lại cho bà Từ Thị T5 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Wave RSX màu đỏ - đen, biển số 70G1-037.42, số khung: HJC432XBY178471; số máy: JC43E-6101282, xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết máy bên trong.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, qua lời khai của các bị cáo đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận:

Vào các ngày 05/7/2024 và ngày 12/7/2024, Hồ Xuân T có hành vi lén lút chiếm đoạt các tài sản gồm: 01 xe mô tô hiệu Wave Alpha, biển số 63B7-717.97 của bà Đặng Thị Mai Q1 tại trước cửa hàng H6 tại số A N, phường N, Quận A (nay là phường C), Thành phố Hồ Chí Minh, 01 xe mô tô hiệu Honda Future, biển số 59NA-121.61 của ông Trần Huy H tại số E C, Phường A, Quận C (nay là phường N), Thành phố Hồ Chí Minh và 01 xe mô tô hiệu Honda Click, biển số 70B1-512.34 của bà Đặng Hà Kim K tại số A B, Phường B, quận T (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh, tổng trị giá 03 tài sản là 75.250.000 đồng, Hội đồng xét xử xét hành vi của bị cáo T đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với Châu Minh Q và Huỳnh Tấn T4 biết rõ xe mô tô biển số 63B7-717.97 và xe mô tô biển số 59NA-121.61 có nguồn gốc do phạm tội mà có, nhưng vẫn tiêu

thụ tài sản này và được trả công là 1.000.000 đồng, theo đó Q hưởng lợi là 600.000 đồng, T4 hưởng lợi là 400.000 đồng, Hội đồng xét xử xét hành vi của các bị cáo Q, bị cáo T4 đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Cho nên, truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện phạm tội đến cùng. Trong vụ án này, xét ngoài hành vi “Trộm cắp tài sản” của bị cáo T, thì hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” của bị cáo Q, bị cáo T4 mang tính chất đồng phạm gián đơn, theo đó bị cáo Q liên hệ với bị cáo T4 để cùng thực hiện hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Xét hành vi của các bị cáo T, bị cáo Q và bị cáo T4 thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên khi lượng hình cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét khi lượng hình cần áp dụng hình phạt tương xứng với từng vai trò, nhân thân của bị cáo để áp dụng mức hình phạt tương xứng. Riêng đối với bị cáo Q đang chấp hành hình phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Bản án số 20/2025/HSST ngày 17/01/2025 và 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Bản án số 179/2025/HSST ngày 30/9/2025. Tại Bản án số 179/2025/HSST ngày 30/9/2025 đã tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 bản án này là 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù, nên khi lượng hình cần tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- Đối với bà Đặng Thị Mai Q1 yêu cầu hoàn trả lại chiếc xe mô tô biển số 63B7-717.97, nếu không thì phải bồi thường số tiền là 20.000.000 đồng, Hội đồng xét xử xét hiện nay xe mô tô biển số 63B7-717.97 vẫn chưa thu hồi được, tại phiên tòa, bị cáo T đồng ý bồi thường cho bà Quân số tiền là 20.000.000 đồng, nên cần buộc bị cáo T bồi thường cho bà Quân số tiền là 20.000.000 đồng;

- Đối với ông Trần Huy H yêu cầu bồi thường số tiền là 30.333.000 đồng, tại phiên tòa, bị cáo T đồng ý bồi thường số tiền là 30.333.000 đồng cho ông H, nên cần buộc bị cáo T bồi thường cho ông H số tiền là 30.333.000 đồng;

- Bà Đặng Hà Kim K và ông Đặng Phước H1 (là cha của bà K) đã nhận lại chiếc xe mô tô biển số 70B1-512.34, không có yêu cầu gì khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về thu lợi bất chính: Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo Q, bị cáo T4 khai nhận số tiền thu lợi bất chính mà các bị cáo có được từ việc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, cụ thể: Bị cáo T là 600.000 đồng và bị cáo T4 là 400.000

đồng, Hội đồng xét xử xét đây là số tiền thu lợi bất chính, nên cần buộc bị cáo Q nộp lại số tiền là 600.000 đồng và bị cáo T4 nộp lại số tiền là 400.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

[8] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu ITEL, Imei 1:359786952971506; Imei 2: 359786952971514, không mở được máy, không kiểm tra tình trạng hoạt động, 01 (một) điện thoại di động hiệu iPhone màu đen, điện thoại đã qua sử dụng, không mở được máy, không kiểm tra tình trạng hoạt động và 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh, điện thoại đã qua sử dụng, không mở được máy, không kiểm tra tình trạng hoạt động, xét đây là điện thoại, các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước;

- 01 (một) đoạn kim loại hình trụ vuông màu vàng dài 4cm; 01 (một) đoạn tự chế bằng kim loại dài khoảng 8cm, một đầu tròn, một đầu dẹp được mài hai cạnh; 01 (một) thanh kim loại dài khoảng 11cm được kết nối với lõi của khối kim loại hình trụ tròn dài khoảng 3cm; 01 (một) áo vải ngắn tay màu xanh; 01 (một) quần jean ống ngắn màu xanh trắng; 01 (một) nón vải màu trắng; 01 (một) đôi dép màu xanh trắng; 05 (năm) chìa khóa xe mô tô có chữ Honda; 01 (một) chìa khóa xe mô tô có chữ Yamaha; 04 (bốn) thanh kim loại lục giác màu trắng, dài khoảng 7,5 cm được mài nhọn dẹp 01 đầu; 04 (bốn) đầu kim loại gắn lục giác loại 8mm; 01 (một) cờ lê kim loại, kích cỡ 8mm và 01 (một) cờ lê kim loại, kích cỡ 10mm, 01 (một) áo thun ngắn tay màu xanh; 01 (một) quần Kaki ngắn màu xám; 01 (một) đôi dép màu đen trắng; 01 (một) thanh kim loại hình lục giác có đầu nhọn dài khoảng 8cm; 01 (một) chìa khóa số 8 dài 11,5cm và 01 (một) chìa khóa xe Honda có đầu chuốt nhọn dài 8cm, xét đây là trang phục của các bị cáo, dụng cụ các bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội, nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Wave RSX màu đỏ - đen, biển số 70G1-037.42, số khung: HJC432XBY178471; số máy: JC43E-6101282, xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết máy bên trong. Kết luận giám định số 4568 ngày 27/8/2024 của Phòng PC09 Công an Thành phố H thể hiện: Số khung số máy nguyên thủy (không bị đục số). Qua xác minh, xe trên do Trương Thành C1 đứng tên chủ sở hữu. Ông C1 cho biết: Năm 2011 ông C1 mua và đăng ký đứng tên chủ sở hữu xe trên để sử dụng, đến năm 2023 ông C1 cho Lê Văn T13 sử dụng. Ông C1 không có ý kiến, yêu cầu gì đối với xe này. T4 khai xe trên do mẹ của T4 tên Từ Thị T5 mua từ ông Võ Hữu T14 và cung cấp giấy mua xe (giấy tay, không có công chứng). Ông T14 cho biết mua xe trên lại từ người lái mua bán xe (mua bán giấy tay) với giá là 7.000.000 đồng, sau đó bán lại cho bà T5. Bà T5 khai nhận cho T4 mượn xe và không biết T4 sử dụng vào việc phạm tội, nay bà hoàn cảnh khó khăn, không có xe đi lại, nên bà xin nhận lại xe, xét bà T5 không biết bị cáo sử dụng xe này làm phương tiện phạm tội, nên cần trả lại xe này cho bà T5.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Hồ Xuân T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/7/2024.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 56, và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Châu Minh Q 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Tổng hợp hình phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Bản án số 20/2025/HSST ngày 17/01/2025 và 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Bản án số 179/2025/HSST ngày 30/9/2025. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 05 (năm) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/7/2024.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 323, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Huỳnh Tấn T4 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/7/2024.

- Căn cứ Điều 584, Điều 585 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Buộc bị cáo T bồi thường cho bà Đặng Thị M1 Quân số tiền là 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng;

Buộc bị cáo T bồi thường cho ông Trần Huy H số tiền là 30.333.000 (Ba mươi triệu ba trăm ba mươi nghìn) đồng;

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

- Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tổ tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Buộc bị cáo Q, bị cáo T4 nộp lại số tiền thu lợi bất chính cụ thể: Bị cáo Q nộp số tiền là 600.000 (Sáu trăm nghìn) đồng và bị cáo T4 nộp số tiền là 400.000 (Bốn trăm nghìn) đồng để nộp ngân sách Nhà nước;

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu ITEL, Imei 1:359786952971506; Imei 2: 359786952971514, không mở được máy, không kiểm tra tình trạng hoạt động, 01 (một) điện thoại di động hiệu iPhone màu đen, điện thoại đã qua sử dụng, không mở được máy, không kiểm tra tình trạng hoạt động và 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh, điện thoại đã qua sử dụng, không mở được máy, không kiểm tra tình trạng hoạt động;

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) đoạn kim loại hình trụ vuông màu vàng dài 4cm; 01 (một) đoạn tự chế bằng kim loại dài khoảng 8cm, một đầu tròn, một đầu dẹp được mài hai cạnh; 01 (một) thanh kim loại dài khoảng 11cm được kết nối với lõi của khối kim loại hình trụ tròn dài khoảng 3cm; 01 (một) áo vải ngắn tay màu xanh; 01 (một) quần jean ống ngắn màu xanh trắng; 01 (một) nón vải màu trắng; 01 (một) đôi dép màu xanh trắng; 05 (năm) chìa khóa xe mô tô có chữ Honda; 01 (một) chìa khóa xe mô tô có chữ Yamaha; 04 (bốn) thanh kim loại lục giác màu trắng, dài khoảng 7,5 cm được mài nhọn dẹp 01 đầu; 04 (bốn) đầu kim loại gắn lục giác loại 8mm; 01 (một) cò lê kim

loại, kích cỡ 8mm và 01 (một) cờ lê kim loại, kích cỡ 10mm, 01 (một) áo thun ngắn tay màu xanh; 01 (một) quần Kaki ngắn màu xám; 01 (một) đôi dép màu đen trắng; 01 (một) thanh kim loại hình lục giác có đầu nhọn dài khoảng 8cm; 01 (một) chìa khóa số 8 dài 11,5cm và 01 (một) chìa khóa xe Honda có đầu chuốt nhọn dài 8cm.

Trả lại cho bà Từ Thị T5 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Wave RSX màu đỏ - đen, biển số 70G1-037.42, số khung: HJC432XBY178471; số máy: JC43E-6101282, xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết máy bên trong.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/01/2026 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí Tòa án;

Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng;

Bị cáo T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.516.650 (Hai triệu năm trăm mười sáu nghìn sáu trăm sáu mươi sáu) đồng.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; Đối với người tham gia tố tụng vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; (3)
- Người tham gia tố tụng; (5)
- Công an TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM (1)
- VKSND Khu vực 1; (2)
- Công An TP.HCM; (1)
- Cục THADS TP.HCM; (1)
- Lưu: Vp, hồ sơ. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trần Hồng Loan

